

MỘT SỐ BIỆN PHÁP ĐÀO TẠO GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO VIÊN CỦA KHOA VẬT LÝ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

LƯƠNG THẾ DŨNG

Khoa Vật lý, Trường Đại học Quy Nhơn

TÓM TẮT

Trên cơ sở nghiên cứu phân tích bối cảnh và thực trạng công tác đào tạo giáo viên của Khoa Vật lý, Trường Đại học Quy Nhơn, bài báo đã phân tích, đánh giá và đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên của Khoa Vật lý. Các biện pháp này đã được đưa ra thảo luận ở Khoa Vật lý, đã tiến hành thực hiện một số biện pháp và thu được một số kết quả nhất định.

Từ khóa: Vật lý đại cương, sinh viên, giáo viên, phương pháp giảng dạy.

ABSTRACT

Some solutions contribute to improving the quality of high school teacher training of the Department of Physics, Quy Nhon University

Based on the analysis of the context and the current situation of high-school-teacher training of the Department of Physics, Quy Nhon University, the paper analyzed, evaluated and proposed solutions to improve the quality of teacher training program of the Department of Physics. These solutions have been discussed at the Department of Physics and partially implemented, which has resulted in some certain outcomes.

Keywords: General physics, students, teacher, teaching methods.

1. Mở đầu

Hiện nay, có một số tài liệu nghiên cứu các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo SV sư phạm, thể hiện qua nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả Chu Bảo Hiệp [1], Bùi Quang Xuân [2], Thái Văn Thành [3], Nguyễn Thị Thơm [4], Phạm Minh Hùng [5], tuy nhiên các bài viết chủ yếu tập trung nghiên cứu các biện pháp phù hợp với cơ sở giáo dục và địa phương nơi các tác giả đang công tác.

Nhằm khắc phục những yếu kém và bất cập nêu trên, Trường Đại học Quy Nhơn cũng đã triển khai đề xuất các phương hướng đổi mới nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Để đáp ứng yêu cầu của Nhà trường và của Khoa Vật lý, bài báo tập trung trình bày những hạn chế trong việc giảng dạy các học phần thuộc bộ môn Vật lý đại cương (VLĐC) và Phương pháp giảng dạy (PPGD), đồng thời xây dựng một số biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo SV sư phạm của Khoa Vật lý hiện nay.

2. Nội dung

Để việc đánh giá thực trạng giảng dạy của GV trong Khoa được khách quan chúng tôi đã tiến hành điều tra, khảo sát lấy ý kiến nhận xét từ các SV đang học tập trong Khoa. Sau đó thống

*Email: luongthedung@qnu.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/12/2018; Ngày nhận đăng: 10/01/2019

kê các nhận xét và đưa ra cho toàn thể GV của Khoa góp ý. Cuối cùng thống nhất đưa ra kết luận về thực trạng giảng dạy hiện nay của các GV trong khoa. Từ đó đề xuất một số biện pháp khắc phục nhằm nâng cao chất lượng đào tạo SV của Khoa.

2.1. Khảo sát việc giảng dạy của GV Khoa Vật lý Trường Đại học Quy Nhơn

2.1.1. Nội dung khảo sát

Để đánh giá thực trạng việc giảng dạy của GV Khoa Vật lý, chủ yếu là các học phần thuộc bộ môn VLĐC và PPGD, chúng tôi đã tiến hành điều tra khảo sát các SV năm thứ 3 và thứ 4 của Khoa. Chúng tôi đã làm Phiếu khảo sát và đề nghị các SV trả lời. Để đảm bảo sự khách quan, khi trả lời SV có thể không ghi tên mình. Trên cơ sở đó đề tài sẽ tổng kết, đánh giá thực trạng giảng dạy và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa.

Số SV được khảo sát: 111 SV

- Lớp Sư phạm Vật lý K37: 50 SV

- Lớp Sư phạm Vật lý K38: 61 SV

Nội dung các câu hỏi khảo sát gồm hai câu:

Câu 1. Đề nghị khoanh tròn vào các chữ số tương ứng trong bảng hỏi theo mức độ từ thấp đến cao:

1. *Kém*

2. *Trung bình*

3. *Khá*

4. *Tốt*

Stt	NỘI DUNG KHẢO SÁT	MỨC ĐỘ			
1	Mức độ nắm vững kiến thức vật lý phổ thông của Anh/Chị sau khi học xong các môn VLĐC?	1	2	3	4
2	Mức độ GV đã cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung chương trình vật lý phổ thông khi dạy các môn VLĐC?	1	2	3	4

Câu 2. Anh/Chị có kiến nghị và đề xuất gì với Khoa nhằm nâng cao chất lượng dạy học các môn VLĐC và các môn PPGD?

2.1.2. Kết quả khảo sát

2.1.2.1. Đối với câu hỏi 1

Stt	NỘI DUNG KHẢO SÁT	KẾT QUẢ			
	MỨC ĐỘ	1	2	3	4
1	Mức độ nắm vững kiến thức vật lý phổ thông của Anh/Chị sau khi học xong các môn VLĐC?	5/111 (4,5%)	84/111 (75,7%)	21/111 (18,9%)	1/111 (0,9%)
2	Mức độ GV đã cập nhật và mở rộng kiến thức liên quan đến nội dung chương trình vật lý phổ thông khi dạy các môn VLĐC?	5/111 (4,5%)	71/111 (64%)	33/111 (29,7%)	2/111 (1,8%)

Qua khảo sát cho thấy sau khi học xong các học phần VLĐC số lượng các SV nắm vững các kiến thức vật lý phổ thông còn hạn chế (Nắm kiến thức khá và tốt chỉ chiếm 19,8%). Khi các

GV dạy, việc liên hệ và khắc sâu kiến thức vật lý liên quan đến vật lý phổ thông chưa được chú trọng (cập nhật từ khá trở lên chỉ đạt 31,5%).

2.1.2.2. Đối với câu hỏi 2

Qua tìm hiểu các câu trả lời của các SV, đa số các SV có những nhận xét, góp ý sau:

Đối với việc giảng dạy các học phần thuộc bộ môn VLĐC

- Về phương pháp dạy học:

+ GV khi dạy trình bày rất nhiều nhưng chưa chú trọng khắc sâu các kiến thức trọng tâm; ít liên hệ với kiến thức VLPT và liên hệ với thực tế để tăng hứng thú cho SV trong giờ học.

+ Việc tương tác giữa GV và SV chưa được quan tâm đúng mức; GV ít trả lời thắc mắc của SV ngay mà thường để SV tự nghiên cứu trả lời.

+ Trong tiết giải bài tập, sau khi ra đề cho SV giải, GV thường giải ngay mà không quan tâm đến việc SV có giải được hay không.

+ Khi bắt đầu dạy một môn học hoặc bài học, GV chưa nêu rõ mục tiêu của môn học và bài học để SV có định hướng học tập tốt hơn.

+ Trong quá trình giảng dạy, GV ít tạo điều kiện để SV thảo luận, thuyết trình một nội dung hay đề tài nào đó của môn học để rèn luyện kỹ năng trình bày trước đám đông.

- Về nội dung giảng dạy:

+ Có một số nội dung kiến thức VLĐC quá cao siêu không cần thiết hoặc có sự trùng lặp giữa các môn.

+ Có một số kiến thức liên quan vật lý phổ thông, GV dạy quá nhanh hoặc chỉ dạy lướt qua vì cho rằng những kiến thức này đã được học ở trường phổ thông nhưng thực chất SV đã quên rất nhiều. Do vậy, đa số SV không nắm được kiến thức cơ bản và không theo kịp bài giảng của GV.

Đối với việc giảng dạy các học phần PPGD

- Về phương pháp dạy học:

+ Đối với môn *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm*, các GV hướng dẫn nên cho SV tập giảng thử sau đó mới giảng chính thức để đánh giá chấm điểm sẽ tốt hơn. Mỗi SV nên soạn tất cả các bài dạy theo quy định, rồi bốc thăm giảng một bài ngẫu nhiên, khi đó SV sẽ có ý thức soạn bài và tập giảng nhiều hơn.

+ Đối với môn *Ứng dụng tin học trong dạy học vật lý*, GV nên tăng cường bài soạn giáo án điện tử và cho SV tập giảng theo giáo án điện tử.

+ Đối với môn *Lý luận dạy học vật lý*, vì nặng về lý luận nên GV cần tăng cường cho SV vận dụng lý luận vào trong thực tế dạy để SV nắm được những nội dung cơ bản của môn học.

+ Đối với môn *Lịch sử vật lý*, vì nội dung kiến thức rất nhiều và khó nhớ, GV cần cho SV thảo luận nhiều hơn và chốt lại những nội dung trọng tâm của bài học.

+ Đối với môn *Tổ chức hoạt động nhận thức*, GV dạy cần bám sát với nội dung của đề cương chi tiết để SV có thể tự nghiên cứu thêm trước ở nhà.

+ Đối với môn *Phân tích chương trình*, GV khi phân tích cần bám sát sách giáo khoa nhiều hơn nữa và nên cho SV tập giảng thử trong giờ học.

- Về nội dung giảng dạy:

+ Cần bổ sung dạy cho SV làm quen với việc xử lý tình huống sư phạm khi đi TTSP.

+ Nếu được Khoa có thể sắp xếp cho SV tiếp xúc với các môn PPGD sớm hơn (có thể bắt đầu từ năm học thứ 2).

+ Cần tăng thêm số tiết rèn luyện nghiệp vụ sư phạm vì SV rất lúng túng khi tập giảng.

Đối với việc kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của SV

+ Đề thi cuối kỳ còn có một số câu trùng lặp với đề thi của những năm trước.

+ Trong đề thi phần vận dụng kiến thức hoặc liên hệ với thực tế không nhiều.

+ Việc đánh giá kết quả điểm chuyên cần giữa các GV không thống nhất.

Một số đề nghị của SV đối với Khoa

- Khoa cần chú ý hơn việc rèn luyện kỹ năng cho SV chuẩn bị cho việc thực tập giáo dục (công tác chủ nhiệm lớp). Cần bổ sung thêm môn *Thuyết trình và xử lý tình huống sư phạm*.

- Cần tổ chức các Hội thi nghiệp vụ sư phạm để tạo điều kiện SV rèn luyện các kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa.

- Vì các môn học về PPGD rất quan trọng, liên quan đến việc dạy nghề, nên phải là môn bắt buộc chứ không nên tự chọn.

- Vì học theo hình thức tín chỉ nên mỗi học phần cần tổ chức ít nhất 2 lớp với 2 GV dạy khác nhau để SV được quyền lựa chọn đăng ký.

- Đề nghị các GV bộ môn PPGD nên phối hợp, trao đổi với các GV dạy VLĐC để khi dạy các môn VLĐC, GV biết được các kiến thức vật lý phổ thông nào cần khắc sâu cho SV.

- Khoa cần tổ chức buổi trao đổi giữa các GV với các SV của Khoa để hiểu được tâm tư nguyện vọng của SV khi học các môn. Khoa cần có lập trang web riêng để tiếp nhận thông tin và lấy ý kiến phản hồi của SV đối với quá trình đào tạo của Khoa.

- Đề nghị Khoa sắp xếp chuyển vài môn VLĐC sang học năm thứ nhất để SV không quên kiến thức vật lý đã được học ở trường phổ thông.

- Đề nghị Khoa cho phép SV được xem lại bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ vì nhiều khi SV không biết mình sai chỗ nào mà bị điểm thấp để còn rút kinh nghiệm.

2.2. Thực trạng và một số giải pháp khắc phục

2.2.1. Thực trạng

Qua trao đổi chuyên môn và thực tế giảng dạy chúng tôi đã thống nhất việc giảng dạy của các GV trong Khoa còn có những hạn chế sau:

- Về nội dung chương trình giảng dạy:

+ Trong chương trình chi tiết của một số môn học còn một số kiến thức hàn lâm và có sự trùng lặp kiến thức giữa các môn. Nguyên nhân là do đề cương chi tiết các môn học chủ yếu là GV phụ trách môn học biên soạn, nhưng khâu phản biện tại các bộ môn chưa được chú trọng.

+ Việc soạn thảo các tập bài giảng phục vụ cho đào tạo theo học chế tín chỉ đã thực hiện đầy đủ nhưng chất lượng một số bài giảng chưa cao. Nguyên nhân do một số GV chưa có đủ thời gian chuẩn bị, nội dung và chất lượng bài giảng vẫn chưa được thẩm định kỹ ở bộ môn.

- Về phương pháp dạy học: Mặc dù đa số GV nhiệt tình giảng dạy nhưng phần lớn SV không nắm được kiến thức cơ bản và không theo kịp bài giảng của GV.

Hạn chế trên do những nguyên nhân sau:

+ Do chất lượng tuyển sinh đầu vào của Khoa ngày càng kém, sinh viên chưa quen với phương pháp học theo tín chỉ trong đó đòi hỏi khả năng tự học cao hơn.

+ Nhiều SV đi làm thêm (như dạy kèm, bán hàng, tiếp thị...) dẫn đến lơ là học tập, hoặc không theo nổi chương trình học.

+ Khi bắt đầu dạy một môn học hoặc bài học, GV còn chưa nêu rõ mục tiêu của môn học và bài học để SV có định hướng học tập tốt hơn.

+ GV khi dạy ít tương tác với SV, GV cố gắng trình bày hết toàn bộ kiến thức trong giáo trình (hay bài giảng) mà không tập trung nhấn mạnh vào những kiến thức quan trọng, khó hiểu trong giáo trình.

- Về việc kiểm tra, đánh giá:

+ Việc ra đề thi và đáp án vẫn còn sai sót, đề thi còn có nhiều câu hỏi trùng lặp với đề thi của những năm trước.

+ Trong đề thi phần vận dụng kiến thức hoặc liên hệ với thực tế không nhiều.

+ Việc chấm bài thực hành chưa được chú trọng nên còn nhiều hạn chế. Nguyên nhân do SV khi thực hành chưa chuẩn bị kỹ lý thuyết, việc chấm điểm thực hành của GV chưa chính xác, kết quả số liệu các bài thực hành giống nhau nhưng GV không phát hiện kịp thời.

2.2.2. Một số biện pháp khắc phục

2.2.2.1. Về nội dung chương trình giảng dạy

- Chương trình đào tạo hiện đang được sử dụng ở Khoa có nhược điểm là chỉ chú ý đến kiến thức chuyên sâu dành cho người học mà chưa có sự chuẩn bị tích cực về mọi phương diện để họ có thể làm GV trong tương lai. Do vậy, chương trình môn học cần được điều chỉnh lại sao cho vừa chuyên sâu vừa gần với thực tế phổ thông nhiều hơn. Chương trình đó phải đảm bảo cho SV sư phạm có khả năng và kỹ năng giải quyết một cách tốt nhất mọi vấn đề của chương trình phổ thông ngay từ khi mới ra trường, chứ không phải chờ sự tích lũy kinh nghiệm của bản thân qua thời gian công tác.

- Cần có sự điều chỉnh chương trình sư phạm theo hướng tăng khối lượng kiến thức và thời lượng các môn chuyên ngành, giảm bớt số lượng và thời lượng những môn học có nội dung trùng lặp, giảm bớt thời gian giảng giải lý thuyết. GV nên dành một thời lượng thích đáng cho các hoạt động tự học, tự nghiên cứu thảo luận và các hoạt động rèn luyện kỹ năng thực hành của SV.

- Tiến hành tổ chức seminar trao đổi tìm hiểu về những kiến thức vật lý phổ thông GV cần chú ý khi giảng dạy các môn VLĐC, qua đó giúp SV nắm vững kiến thức vật lý trước khi học các môn PPGD.

2.2.2.2. Về phương pháp dạy học

- GV nên kết hợp giảng dạy theo phương pháp truyền thống với phương pháp dạy học tích cực. Khi dạy mỗi bài học, có thể theo các bước sau:

+ Trước hết, GV cần làm cho SV nắm vững mục tiêu bài học là để giải quyết vấn đề gì và để giải quyết cần phải có những kiến thức gì?

+ Tiếp theo GV dẫn dắt vấn đề để SV vận dụng kiến thức đã được trang bị từ trước suy nghĩ và trả lời: vấn đề đã được giải quyết đến đâu, việc còn lại phải làm tiếp theo là gì và bằng cách nào?

+ GV trình bày những nội dung chính hoặc có thể cho SV tiến hành thảo luận.

+ Sau khi SV trao đổi và thảo luận, GV rút ra những kết luận quan trọng của bài.

- Phân trình bày của GV phải được thay đổi theo hướng giảm đến mức tối thiểu về thời gian song lại tăng tối đa về hàm lượng kiến thức trong từng bài giảng. GV chỉ trình bày những gì cần thiết mà SV không thể đọc hoặc không hiểu, nghĩa là công việc chủ yếu của GV chính là hướng dẫn học tập.

- GV cần tăng thời lượng tương tác với SV qua nội dung bài học, qua trao đổi những nội dung có liên quan. Thường xuyên đặt câu hỏi cho SV trên lớp, giao bài tập về nhà, tạo môi trường học thuật tại lớp học để SV mạnh dạn phát biểu, trình bày sự hiểu biết và quan điểm của mình. GV cần khuyến khích SV đưa ra ý tưởng mới, chính kiến riêng của mình và cho phép SV lập luận bảo vệ chính kiến đó, cần nhiệt tình giải đáp thắc mắc SV.

- Cần tăng số lượng các môn học tự chọn, cung cấp thông tin đầy đủ liên quan đến mỗi môn học để SV có thể chủ động linh hoạt xây dựng lộ trình học tập cho mình, tiến tới cho phép SV linh hoạt lựa chọn GV.

2.2.2.3. Về kiểm tra và đánh giá

- Cần thiết thành lập ngân hàng đề thi kết thúc các học phần.

- Khuyến khích việc GV ra đề thi có câu hỏi gắn liền với thực tế.

- Khoa cần thống nhất các tiêu chí quy định chung trong việc đánh giá điểm chuyên cần đối với các môn để đảm bảo công bằng cho mọi SV.

- Đề tăng cường tính khách quan và trách nhiệm của GV khi chấm bài kiểm tra giữa kỳ và kết thúc học phần, có thể cho phép SV được coi lại bài làm giữa kỳ của mình để rút kinh nghiệm.

2.2.2.4. Một số biện pháp bổ sung

- Việc hướng dẫn thực hành: GV phải kiểm tra việc nắm lý thuyết của SV trước khi thực hành, nếu SV nào không đạt thì không cho thực hành. GV cần nghiêm túc hơn trong khâu hướng dẫn và chấm bài. Trưởng bộ môn cần có kế hoạch bổ sung, sửa đổi tài liệu hướng dẫn thực hành cho phù hợp với việc dạy nghề cho SV.

- Bố trí phân công lại công việc cho một số GV để phù hợp với tình hình hiện tại, đặc biệt là các học phần VLĐC. Trưởng bộ môn phân công sao cho mỗi học phần có ít nhất 2 GV có thể đảm nhiệm.

- Cần tăng cường việc dự giờ để trao đổi rút kinh nghiệm. Ưu tiên tổ chức dự giờ các GV mới dạy các học phần lần đầu, tối thiểu dự 4 tiết/1 học phần. Ngoài ra, quy định mỗi GV của Khoa dự giờ ít nhất 4 tiết trong một học kỳ.

- Cố vấn học tập cần hoạt động tích cực, năng động, gần gũi hơn với SV để hướng dẫn cho SV hiểu rõ chương trình học, tư vấn cho SV xây dựng một lộ trình học tập phù hợp với bản thân, lập kế hoạch thời gian học tập hợp lý, cụ thể và tuân theo kế hoạch đó.

3. Kết luận

Qua tìm hiểu thực trạng đào tạo SV ngành sư phạm của Khoa Vật lý và làm rõ nguyên nhân, chúng tôi đã xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo của Khoa bao gồm các biện pháp về nội dung chương trình đào tạo, về nâng cao chất lượng giảng dạy của GV, chất lượng học tập của SV và chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

Các giải pháp nêu trên đã được đưa ra thảo luận, góp ý ở Khoa Vật lý Trường Đại học Quy Nhơn. Khoa cũng đã tiến hành thực hiện một số biện pháp và đã thu được một số kết quả nhất định. Những giải pháp đã đặt ra có thể được tham khảo áp dụng cho quá trình đào tạo sinh viên các ngành sư phạm khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Bảo Hiệp, *Các giải pháp cải tiến phương pháp giảng dạy ở bậc đại học theo hướng hiện đại*, trang web <http://www.siu.edu.vn>>Trang chủ>Nghiên cứu khoa học>Tham luận, (2014).
2. Bùi Quang Xuân, *Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đại học*, trang web <https://www.dntu.edu.vn/4/744>, (2013).
3. Thái Văn Thành, *Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và cách mạng công nghiệp 4.0*, trang web <http://www.vinhuni.edu.vn>>Đào tạo.
4. Nguyễn Thị Thơm, *Nâng cao chất lượng cán bộ giảng viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn thành phố Hà Nội*, trang web <http://www.utt.edu.vn/.../nang-cao-chat-luong-can-bo-giang-vien-cac-truong-dai-hoc-cao-dang>, (2017).
5. Phạm Minh Hùng, *10 giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Vinh*, trang web <http://www.vinhuni.edu.vn>>Tin tức-sự kiện, (2009).